

2019-2020 USA Fencing Rolling Point Standings  
V70MS

RANK	CURRENT AS OF		12/3/2019 DIVISION	ROLLING POINTS	V70 - DEC		V70 - APR		V70- NTLS		V70 - WORLDS	
	NAME	YOB			PLACE	POINTS	PLACE	POINTS	PLACE	POINTS	PLACE	POINTS
1	Brown, Richard	1949	New Jersey	1720	3	340	1	400	1	400	2	920
2	Sbarbaro, Philip	1945	Capitol	1618	1	400	2	368	2	368	3	850
3	Seuss, C. David	1950	New England	708	np	0	np	0	np	0	np	0
4	Bianchini, Victor E.	1938	San Diego	680	5	280	3	340	3	340	19	0
5	Hambarzumian, Heik	1949	Orange Coast	646	2	368	6	278	np	0	21	0
6	Campana, Sr., Rinaldc	1946	Virginia	614	3	340	8	274	8	274	np	0
7	Vitoux, Michael E	1946	Illinois	556	12	208	5	280	7	276	np	0
8	Digennaro, John	1947	Metropolitan NYC	554	np	0	3	340	9	214	np	0
9	Dunlop, Richard	1941	Illinois	490	11	210	11	210	5	280	np	0
10T	Rea, John P	1945	N. Carolina	488	7	276	10	212	12	208	np	0
10T	Miller, Ron	1946	Metropolitan NYC	488	np	0	7	276	10	212	np	0
12	Baker, Keith L	1950	Virginia	476	np	0	np	0	np	0	np	0
13	Dobrzanski, Lucas T	1943	Southern California	420	13	206	9	214	np	0	np	0
14	Fischer, Thomas W	1940	Kansas	418	10	212	np	0	13	206	np	0
15	Craig, Randall G	1949	Colorado	340	np	0	np	0	3	340	np	0
16T	Main, Robert T	1949	Colorado	278	6	278	np	0	np	0	np	0
16T	Bernitt, James	1949	West-Rock	278	np	0	np	0	6	278	np	0
18	Calderon, Peter J	1943	Capitol	274	8	274	np	0	np	0	np	0
19	Kath, Philip D	1950	North Carolina	258	np	0	np	0	np	0	np	0
20T	Sexton III, Ray L.	1943	South Texas	214	9	214	np	0	np	0	np	0
20T	Yung, Wang	1950	HKG	214	np	0	np	0	np	0	np	0
22	Hollingsworth, Frank	1946	Harrisburg	210	np	0	np	0	11	210	np	0
23	Baldwin, Robert	1936	Illinois	204	14	204	np	0	np	0	np	0

np = Did not earn points (including not competing)

2019-2020 USA Fencing Rolling Point Standings  
V70MS

CURRENT AS OF 12/3/2019	V60 - DEC PLACE	2018 POINTS	V60 - APR PLACE	2019 POINTS	V60- NTLS PLACE	2019 POINTS	V60 - WORLD5 PLACE	2019 POINTS
Brown, Richard	np	0	np	0	np	0	np	0
Sbarbaro, Philip	np	0	np	0	np	0	np	0
Seuss, C. David	2	368	3	340	7	276	np	0
Bianchini, Victor E.	np	0	np	0	np	0	np	0
Hambarzumian, Heik	np	0	np	0	np	0	np	0
Campana, Sr., Rinaldo	np	0	np	0	np	0	np	0
Vitoux, Michael E	np	0	np	0	np	0	np	0
Digennaro, John	np	0	np	0	np	0	np	0
Dunlop, Richard	np	0	np	0	np	0	np	0
Rea, John P	np	0	np	0	np	0	np	0
Miller, Ron	np	0	np	0	np	0	np	0
Baker, Keith L	24	126	8	274	15	202	np	0
Dobrzanski, Lucas T	np	0	np	0	np	0	np	0
Fischer, Thomas W	np	0	np	0	np	0	np	0
Craig, Randall G	np	0	np	0	np	0	np	0
Main, Robert T	np	0	np	0	np	0	np	0
Bernitt, James	np	0	np	0	np	0	np	0
Calderon, Peter J	np	0	np	0	np	0	np	0
Kath, Philip D	26	122	np	0	19	136	np	0
Sexton III, Ray L.	np	0	np	0	np	0	np	0
Yung, Wang	9	214	np	0	np	0	np	0
Hollingsworth, Frank	np	0	np	0	np	0	np	0
Baldwin, Robert	np	0	np	0	np	0	np	0

np = Did not earn points (including not competing)